

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 83/2017/HS-ST

Ngày: 26-12-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phan Xuân Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Khắc Bằng.
2. Bà Phan Thị Quế.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Q, sinh ngày 04 tháng 04 năm 1960 tại xóm S, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm S, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc T và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị V và 02 con; tiền án: không; tiền sự : không; nhân thân: ngày 06/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “ đánh bạc”; ngày 26/08/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 24 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Án tích đã được xóa . Bị tạm giữ ngày 31/08/2017; tạm giam ngày 06/09/2017 . (có mặt).

2. Đặng Quang L, sinh ngày 16 tháng 07 năm 1989 tại xóm B, xã B, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm B, xã B, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc Đ và bà Lê Thị P; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự : không; bị tạm giữ ngày 31/08/2017; tạm giam ngày 06/09/2017 (có mặt).

***-Người tham gia tố tụng khác:***

Người liên quan: Bà Trần Thị Kh, sinh năm 1976.

Trú tại: xóm Đ, xã B, huyện T, tỉnh Nghệ An ( Vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Trần Danh T, sinh năm 1986.

Trú tại: xóm B, xã B, huyện T, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 31/08/2017, Đặng Quang L ở xã B, huyện T đi xe buýt đến nhà Trần Văn Q ở xóm S xã V, huyện T mua ma túy về sử dụng. Gặp Trần Văn Q một mình ở nhà, L hỏi Q có ma túy không bán cho 200.000 đồng. Q đồng ý bảo L chờ ở phòng khách, Q đi vào phòng ngủ lấy một gói heroin được bọc một tờ giấy bạc màu vàng ra phòng khách đưa cho L, L nhận gói ma túy và đưa cho Q 200.000 đồng.

Sau đó Đặng Quang L đi bộ ra quốc lộ 7A xin đi nhờ xe máy của một người không quen biết đi về cây xăng 51 thuộc xóm C xã B, huyện T thì bị Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt giữ, thu 01 gói ma túy L đang cầm trong tay, đưa về trụ sở Ban công an xã B lập biên bản.

Căn cứ vào lời khai của Đặng Quang L, Công an huyện Yên Thành đã tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Văn Q. Tại nhà ở, Trần Văn Q đã báo cho Công an huyện, Q đang cất giấu một gói ma túy trong tủ đựng quần áo trong phòng ngủ, Công an huyện đã thu giữ gói ma túy và đưa Q về trụ sở để làm việc. Trần Văn Q khai số ma túy đã bán cho Đặng Quang L vào ngày 31/08/2017 và tàng trữ trong nhà do Q mua của Trần Thị Kh ở xóm Đ xã B. Công an huyện Yên Thành đã tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thị Kh nhưng không thu được ma túy mà chỉ thu được trong túi quần của Dương Ngọc P là con của Kh một gói ma túy có trọng lượng 0,075 gam. Dương Ngọc P khai số ma túy này mua của một người không quen biết rõ họ tên địa chỉ đưa về để sử dụng, nên chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự đối với Trần Thị Kh và Dương Ngọc P.

Ngày 06/09/2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành giám định và kết luận “ Mẫu chất bột dạng rắn màu trắng thu giữ của Đặng Quang L (kí hiệu M2) gửi tới giám định là ma túy ( heroin). Số chất bột dạng nén màu trắng thu của Đặng Quang L có trọng lượng là 0,260 gam ( Không phẩy hai trăm sáu mươi gam); mẫu chất bột dạng nén màu trắng thu của Trần Văn Q ( kí hiệu M3) gửi giám định là ma túy ( heroin). Số chất bột dạng nén màu trắng thu của Trần Văn Q có trọng lượng là 3,370 gam ( ba phẩy ba trăm bảy mươi gam).

Tại bản cáo trạng số 101/VKS-HS, ngày 20 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Trần Văn Q về tội: “Mua bán trái phép

chất ma túy”; Đặng Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt đối với Trần Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt đối với Đặng Quang L từ 12 đến 15 tháng tù.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu huỷ ba phong bì đã niêm phong bên trong có đựng có đựng 0,16 gam hê rô in; 3,27 gam hê rô in; phong bì.

Án Phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo Trần Văn Q, Đặng Quang L đều xin giảm mức án và đề nghị Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ nhất để sớm về với cộng đồng.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Bị cáo Trần Văn Q mua 3,63 gam heroin của chị Trần Thị Kh, trú tại: xóm Đ, xã B, huyện T về bán kiếm lời.

Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 31/08/2017 bị cáo Đặng Quang L đi xe buýt đến nhà Trần Văn Q mua heroin về sử dụng. L hỏi Q có heroin không bán cho 200.000,00 đồng. Q đồng ý bảo L chờ ở phòng khách, Q đi vào phòng ngủ lấy một gói heroin được bọc giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,260 gam ra đưa cho L, L nhận gói heroin và đưa cho Q 200.000,00 đồng. Sau đó L đi về đến cây xăng 51 thuộc xóm C xã B, huyện T thì bị Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt giữ, thu 01 gói ma túy L đang cầm trong tay.

Số heroin còn lại, Công an huyện Yên Thành khám xét nhà của Trần Văn Q vào ngày 31/08/2017 lập biên bản, thu giữ 01 gói heroin có khối lượng 3,370 gam.

Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định, đủ căn cứ kết luận:

Trần Văn Q đã mua heroin về với mục đích bán để kiếm lời, bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố.

Đặng Quang L đang cầm gói heroin trong tay, bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố.

Xét số lượng heroin Q mua bán 3,63 gam, L tàng trữ 0,26 gam vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố các bị cáo theo khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng mức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, việc mua bán, tàng trữ trái phép ma túy của các bị cáo là rất nguy hiểm, Hành vi đó đã làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm ma túy trên địa bàn, khi mà tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội, chính vì vậy phải nghiêm khắc lên án với các bị cáo, nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên :

-Bị cáo Q thành khẩn khai báo, là quân nhân từ tháng 04 năm 1978 đến tháng 04 năm 1982 phục vụ chiến đấu ở biên giới phía bắc (Quảng Ninh), có bố đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Hội đồng Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất; gia đình bố mẹ đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo nên bị cáo Q còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015..

Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999. Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 ; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

-Bị cáo L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước được Hội đồng cổ vấn tặng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ

luật Hình sự 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo nên bị cáo L còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Khung hình phạt khoản 1 Điều 249 “tội tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật Hình sự 2015 nhẹ hơn khung hình phạt của khoản 1 Điều 194 “tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” của Bộ luật Hình sự 1999 nên áp dụng nên áp dụng khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 ; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

-Hình phạt bổ sung:

Bị cáo Trần Văn Q tài sản không đáng kể, thu nhập thấp vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Bị cáo Đặng Quang L thu nhập thấp, không ổn định, sống phụ thuộc bố mẹ vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Bị cáo Q khai mua ma túy của Trần Thị Kh nhưng không chứng minh được nên Viện kiểm sát không truy tố Trần Thị Kh là đúng pháp luật.

- Dương Ngọc P tàng trữ 0.075 gam heroin chưa đủ định lượng 0,1 gam nên Viện kiểm sát không truy tố là đúng pháp luật.

- Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Đặng Quang L 01 gói heroin có khối lượng 0,26 gam, đưa đi giám định 0,1gam còn lại 0,16 gam; của Trần Văn Q 01 gói heroin có khối lượng 3,37gam, đưa đi giám định 0,1 gam còn lại 3,27 gam; của Dương Ngọc P 0,075 gam heroin đã đưa đi giám định hết. (đã niêm phong trong các phong bì thư) và giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý.

Xét ma túy thu của bị cáo là loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy như quy định tại điểm a khoản 2 điều 76 của Bộ luật TTHS; điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự.

- Án Phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,  
Đặng Quang L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử Phạt bị cáo Trần Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/08/2017.

-Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử Phạt bị cáo Đặng Quang L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/08/2017.

-Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự .

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong đựng 0,16 gam hê rô in; 01 phong bì bên trong đựng 3,27 gam hê rô in; 01 phong bì đã niêm phong.

-Án Phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Q, Đặng Quang L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

-Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKS cùng cấp;
- Bị cáo;
- Chi Cục THADS;
- THA Hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

( Đã ký )

**Phan Xuân Thọ**